TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8-T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HSST
Ngày: 17/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-T

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh L.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Ngọc B.

2. Ông Nguyễn Văn B1.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Q– Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 8- T.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- T tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ T– Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8-T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/TLST- HS ngày 04 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 01/11/1993 tại thị xã K, tỉnh L (nay là phường K, tỉnh T); nơi cư trú: Số nhà B, ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh L (nay là ấp B, xã T, tỉnh T); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1950 (đã chết) và Lê Thị Đ1, sinh năm: 1954 (đã chết); Vợ (đã ly hôn năm 2015) : Lê Thị Kiều T, sinh năm 1995; Con: có 01 con, sinh năm 2013; tiền án: không.

Nhân thân: Ngày 04/10/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh L xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự (Bản án số: 19/2018/HS-ST ngày 04/10/2018), thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đã hoàn thành bồi thường dân sự và đóng án phí, được xóa án tích.

- Tiền sự: Năm 2023 bị Tòa án nhân dân dân thị xã K, tỉnh L quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số:10/QĐ-TA ngày 28/7/2023), đã thi hành xong ngày 11/12/2024, chưa hết thời hạn bị xử lý vi phạm hành chính.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực X - Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Huỳnh Văn T1, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp G, xã M, tỉnh T.

+ Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh T.

Bị cáo Đ, *ông* T1, *ông* T2 *có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phát Đ và Huỳnh Văn T1 là bạn bè quen biết nhau tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh L từ năm 2023 cho đến nay. Ngày 18/5/2025, Đ gọi điện thoại rủ T1 đến nhà tại ấp B, xã T, thị xã K (nay là ấp B, xã T, tỉnh T) chơi. Đến khoảng 17 giờ ngày 18/5/2025, T1 điều khiển xe mô tô biển số 62H4-1979 đến nhà Đ. Tại đây, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Đ xin T1 1.000.000 đồng, T1 đồng ý. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô biển số 62H4-1979 chở Đ đến khu vực Phường A, thị xã K (nay là Phường K, tỉnh T) để mua nước giải khát uống. Trên đường đi xe mô tô của T1 bị hư nên T1 và Đ ghé sửa xe tại tiệm sửa xe thuộc Khu phố C, Phường C, thị xã K (Khu phố A, Phường K, tỉnh T). Sau khi sửa xe xong, Đ kêu T1 chở đến tiệm tạp hóa trên đường L, thuộc Khu phố C, Phường A, thị xã K (nay là Phường K, tỉnh T) Đ kêu T1 vào tiệm tạp hóa mua card điện thoại, lúc này Đ nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên Đ đi bộ về hướng Trường Trung học phổ thông K để tìm người tên T3 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để mua ma túy, khi đi Đ không có nói cho T1 biết đi đâu. Đ đi bộ khoảng 10 phút thì gặp T3 đang ngồi trên xe máy (không rõ biển số xe) trên vĩa hè đường L, Đ hỏi mua của T3 ma túy đá số tiền 850.000 đồng, T3 kêu Đ đợi khoảng 20 phút, T3 quay lại và giao ma túy cho Đ. Sau khi nhận ma túy, Đ cất giấu ma túy trong túi quần và quay trở lại chỗ tiệm tạp hóa T1 đang đợi. Sau đó, T1 chở Đ về lại nhà của Đ, lúc này T1 vào phòng ngủ của Đ ngồi uống trà sữa, còn Đ ra phía sau nhà để làm dụng cụ sử dụng ma túy, Đ lấy chai nhựa trong suốt, đổ nước vào, đục hai lỗ trên nắp, một lỗ lắp ống hút màu trắng và một lỗ lắp ống thủy tinh, sau khi làm xong Đ đem bộ D sử dụng ma túy lên phòng ngủ của Đ, tại đây Đ bỏ một ít ma túy vừa mua vào nỏ thủy tinh để sử dụng, phần ma túy còn lại vẫn còn trong túi nylon, Đ lấy bậc lửa hàn kín túi nylon lại và đem cất giấu trên kệ tivi tại khu vực phòng ngủ mục đích để sử dụng cho những lần tiếp theo. Tại phòng ngủ, Đ đưa dụng cụ sử dụng ma túy cho T1 và kêu T1 sử dụng nhưng T1 chưa sử dụng nên Đ dùng bật lửa nung nóng ma tuý rồi sử dụng trước, hút được khoảng 01-02 hơi thì Đ nói "Đồ này cũng được" rồi để dụng cụ sử dụng ma túy xuống nền nhà và nói T1 "dùng đi", lúc này T1 không nói gì và lấy dụng cụ sử dụng ma túy lên để sử dụng. Sau đó, Đ và T1 nằm bấm điện thoại chơi game. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 19/5/2025 thì bị lực lượng Công an xã T phát hiện tiến hành kiểm tra phát hiện trên kệ tivi tại khu

vực phòng ngủ của Đ có 01 (một) túi nylon trong suốt được hàn kín 03 cạnh còn 01 cạnh được gấp lại bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy. Ngoài ra, còn phát hiện trên giường ngủ của Đ có 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy gồm: 01 chai nhựa bên trong có chứa chất lỏng trong suốt, trên nắp có gắn 01 ống hút màu trắng, 01 ống thủy tinh và 01 bật lửa.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 19/5/2025 của Trạm y tế xã Thạnh Hưng, thị xã K đối với Nguyễn Phát Đ và Huỳnh Văn T1 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số: 2243/KL-KTHS ngày 23/5/2025 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể màu trắng ký hiệu M1.1 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,1875 gam. Chất lỏng không màu ký hiệu M2.1 gửi giám định có tìm thấy thành phần ma túy, loại: Methamphetamine, tổng thể tích: 410ml, khối lượng Methamphetamine trong 410ml mẫu là: 0,0005 gam. Trong nỏ thủy tinh ký hiệu M2.2 gửi giám định có tìm thấy thành phần ma túy, loại: Methamphetamine, mẫu ở dạng vết nên không xác định khối lượng. H lại mẫu vật gửi giám định: Mẫu M1.2, M2.1 (01 vỏ chai nhựa), M2.2, M2.3 sau giám định được niêm phong. Không hoàn lại mẫu M1.1, mẫu đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Tang vật tạm giữ: 01 (một) túi nilon trong suốt kích thước 1,8cm x 3cm được hàn kín 03 cạnh còn 01 cạnh được gấp lại bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt có kẻ sọc xanh trắng, kích thước (5,5x0,8)cm, một đầu được hàn kín, một đầu được cắt nhọn; 01 (một) chai nhựa trong suốt cao 21,5cm, đường kinh đáy 06cm bên trong có chứa nước không màu, trên nắp có gắn 01 ống hút màu trắng, 01 nỏ thủy tinh; 01 (một) bật lửa bằng nhựa trong suốt kích thước (7,5x2)cm, bên trong có 02 viên xúc xắc nhỏ (một viên màu đỏ, một viên màu tím).

Tại cáo trạng số 07/CT-VKSKT ngày 28/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – T đã truy tố bị cáo Nguyễn Phát Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (*sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – T giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Phát Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt*:*

Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy": Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phát Đ từ 01 năm đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày tạm giữ ngày 19/5/2025.

Đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy": Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Đề

nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phát Đ từ 02 năm đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày tạm giữ ngày 19/5/2025.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, nhưng xét thấy bị cáo nghề nghiệp làm thuê không có thu nhập ổn định và không có tài sản gì khác nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Bộ D sử dụng ma túy gồm: 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt có kẻ sọc xanh trắng, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn không chứa gì; 01 vỏ chai nhựa; 01 nỏ thủy tinh; 01 (một) bật lửa bằng nhựa trong suốt kích thước 7,5cm x 2cm, trong có 02 viên xúc xắc nhỏ.

Về án phí hình sự, buộc bị cáo Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ thừa nhận hành vi của bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ông Huỳnh Văn T1 thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng miêu tả, thống nhất với nội dung cáo trạng.

Ông Nguyễn Thanh T2 xác nhận căn nhà là của ông T2, ông T2 cho bị cáo Đ ở nhờ, ông T2 không hay biết việc bị cáo Đ sử dụng ma túy ở nhà ông T2.

Bị cáo Đ, ông T1, ông T2 đồng ý công khai bản án trên cổng thông tin điện tử Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Phát Đ trước phiên tòa phù hợp với với vật chứng thu giữ, lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp lời khai của người liên quan và phù hợp với nội dung cáo trạng nên có cơ sở xác định: Khoảng 00 giờ 20

phút ngày 19/5/2025 tại số nhà B, ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh L (nay là ấp B, xã T, tỉnh T) lực lượng Công an xã T tiến hành kiểm tra phát hiện Nguyễn Phát Đ cung cấp ma túy loại Methamphetamine cho Huỳnh Văn T1 cùng sử dụng chung, không thu tiền, đồng thời kiểm tra khu vực phòng ngủ của Đ phát hiện Đ tàng trữ 0,1875 gam ma túy, loại: Methamphetamine được cất giấu trên kệ tivi, mục đích để sử dụng cho những lần tiếp theo. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét thấy, bị cáo Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và tổ chức sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo từng bị kết án và từng bị xử lý hành chính nên có nhân thân xấu.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có cha ruột là người có công cách mạng nên được xem xét hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp làm thuê không có thu nhập ổn định và không có tài sản gì khác nên miễn hình phạt bổ sung.

[9]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt có kẻ sọc xanh trắng, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn không chứa gì; 01 vỏ chai nhựa; 01 nỏ thủy tinh; 01 (một) bật lửa bằng nhựa trong suốt kích thước, trong có 02 viên xúc xắc nhỏ.

[10]. Đối với người tên T3 là người bán ma túy cho Nguyễn Phát Đ, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm liên quan.

[11]. Đối với Huỳnh Văn T1 được Nguyễn Phát Đ cung cấp ma túy cho sử dụng chung nhưng T1 không biết rõ nguồn gốc ma túy và không hùn tiền mua ma túy với Đ nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm liên quan. Do đó, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

[12]. Đối với Nguyễn Thanh T2 (mối quan hệ là anh em cô cậu ruột với Đ) cho Đ sinh sống trong căn nhà số B, ấp B, xã T, tỉnh T nhưng không biết Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm liên quan.

[13]. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14]. Đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8- T về việc xử lý vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, về tội danh, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phát Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, về tội danh, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phát Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

3. Về hình phạt:

3.1. Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy": Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phát Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày tạm giữ 19/5/2025.

3.2. Đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy": Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phát Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày tạm giữ 19/5/2025.

4. Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Phát Đ phải chấp hành 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành án kể từ ngày 19/5/2025.

5. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Phát Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án 17/9/2025 để đảm bảo thi hành án.

6. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Phát Đ.

7. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: Bộ D sử dụng ma túy gồm: 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt có kẻ sọc xanh trắng, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn không chứa gì bên trong; 01 (một) vỏ chai nhựa; 01 (một) nỏ thủy tinh;

01 (một) bật lửa bằng nhựa trong suốt kích thước 7,5cm x 2cm, trong có 02 (hai) viên xúc xắc nhỏ.

Theo quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKSKT ngày 03/9/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8- T.

8. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Phát Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

9. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Phát Đ, ông Huỳnh Văn T1 và ông Nguyễn Thanh T2 có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh L

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND khu vực 8 – T;
- CQCSĐT Công an tỉnh T;
- Phân trại tạm giam khu vực X - Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh T;
- Phòng THADS khu vực 8- T;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.